TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2023/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa.

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh H

Bị đơn: Anh **Trương Tiền G**, sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ 03, ấp B, xã D, huyện Kiên Lương, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trương Tiền G

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Trương Tiền G có 02 người con chung tên tên Trương Bình P, sinh ngày 13/11/2011 và Trương Bình Đ, sinh ngày 24/5/2014. Hai bên thống nhất giao 02 cháu Trương Bình P và Trương Bình Đ cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng. Anh Trương Tiền G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T

không có yêu cầu.

Anh Trương Tiền G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cấm cản.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung và cho vay nợ: Hai bên thống nhất không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

* Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi bên chịu ½, theo đó chị T nộp 75.000đ, anh G nộp 75.000đ. Chị T tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009250 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Sau khi khấu trừ chị Trần Thị T được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Kiên Lương;
- UBND xã D, huyện Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh